**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CHỢ MỚI**
TỈNH AN GIANG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 126/2020/DS-ST.*
*Ngày: 27/8/2020.*
*V/v tranh chấp "Yêu cầu mở lối đi chung".*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

-Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Kim Xuyến.

Bà Phan Thị Nga.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới: Bà Đoàn Thụy T Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2017 về việc tranh chấp *"Yêu cầu mở lối đi chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 342/2020/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

*1.Nguyên đơn:*

*1.1.* Ông Trần Văn K, sinh năm 1973; có đơn xin vắng mặt.

*1.2.* Ông Trần Văn H sinh năm 1973; có đơn xin vắng mặt.

*1.3.* Ông Ngô Văn H1 , sinh năm 1967; có đơn xin vắng mặt.

*1.4.* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1951; có đơn xin vắng mặt.

*1.5.* Bà Ngô Phương T, sinh năm 1987; có mặt.

*1.6.* Ông Trần Văn H2, sinh năm 1989; có mặt.

Cùng cư trú ấp AB, xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn*: Bà Nguyễn Minh Lệ – luật sư – thuộc văn phòng Luật sư MP – Đoàn Luật sư An Giang. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Ông Võ Văn O, sinh năm 1952. Cư trú: ấp AT, xã HB, huyện CM, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

*3.1.* UBND huyện CM. Trụ sở ấp Thị, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

*3.2.* Bà Huỳnh Thị K1. Vắng mặt.

*3.3.* Ông Võ Thành V. Vắng mặt.

Cùng cư trú: ấp AT, xã HB, huyện CM, tỉnh An Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các nguyên đơn trình bày: Họ là những hộ dân sinh sống tại ấp An Bình, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang gồm 4 căn nhà của ông Trần Văn K, nhà của ông Ngô Văn H1, nhà của Trần Văn H và nhà của Trần Văn H2, Ngô Phương T, Nguyễn Thị M . Từ năm 1993 đến nay sử dụng lối đi nằm cặp kênh Trùm Hóa để đi ra tỉnh lộ 944 (lên cầu Trùm Hóa), lối đi ngang 4m dài 30m tọa lạc tại ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông Võ Văn O nhận chuyển nhượng lại phần đất của chủ cũ và xây dựng nhà kiên cố trên đất, phần lối đi chung từ trước khi làm cầu Trùm Hóa vào năm 2002 ông Ơ đã rào lại không cho đi. Nay, các nguyên đơn yêu cầu ông Võ Văn O tháo dỡ hàng rào và công trình kiến trúc trên đất để mở lối đi có chiều ngang 2m dài 30m cặp kênh Trùm Hóa để ra lộ 944.

Bị đơn ông Võ Văn O trình bày: Khoảng tháng 12 năm 2016, Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới có đến vận động và kêu gia đình ông cho 4 hộ dân ở ấp An Bình, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang bắt cầu trên phần đất của ông để làm lối đi, gia đình ông thống nhất nhưng có yêu cầu phải chừa 1 đoạn khoảng 3 đến 4m phải đắp đất vì đoạn này là bến xuống sông của gia đình ông sinh hoạt hàng ngày. Các bên thống nhất nhưng khi bắt cầu các hộ dân không chừa đoạn 3 đến 4m như đã cam kết trước đó nên gia đình ông không đồng ý cho đi trong phần đất của gia đình ông

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, Bà Huỳnh Thị K1, ông Võ Thành V không gởi ý kiến trình bày.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn trình bày các nguyên đơn yêu cầu bị đơn tháo dỡ các vật kiến trúc có trên đất để trả lại lối đi ngang 3m dài 30m để đi ra đường tỉnh lộ 944, vì lối đi này đã có từ trước, theo Công văn số 79/KTHT ngày 11/3/2019 của Phòng hạ tầng kinh tế huyện Chợ Mới thì kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện giao Phòng Tài nguyên môi trường thực hiện đo đạc xác định diện tích thu hồi đất của ông Ơ cung cấp cho Tòa án nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Mặc khác đất của ông Ơ đã bị thu hồi toàn bộ nhưng ông Ơ vẫn tái chiếm sử dụng và làm các công trình vật kiến trúc như chuồng chăn nuôi gia súc, làm hàng rào chắn trên lối đi củ đã có từ trước, nên các nguyên đơn yêu cầu ông ơ tháo dỡ các vật kiến trúc và hàng rào để mở lại lối đi có chiều ngang 2m dài 30m để đi ra lộ 944 còn có đi lên được cầu Trùm hóa hay không thì các nguyên đơn sẽ xin phép sau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật tố tụng. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Các nguyên đơn yêu cầu mở lối đi có chiều ngang 2m dài 30 qua phần đất của ông Ơ, phần đất của ông Ơ trước đây đã bị thu hồi một phần để làm cầu Trùm Hóa, phần còn lại thì chưa được cấp quyền sử dụng đất. Các nguyên đơn trình bày thì họ vẫn có lối đi khác để ra lộ 944 nhưng phải đi vòng, theo Công văn 79/KTHT ngày 11/3/2019 của Phòng hạ tầng kinh tế huyện Chợ Mới thì các nguyên đơn yêu cầu mở lối đi chung ngang 2m dài 30m cặp cầu Trùm Hóa là không đảm bảo kỷ thuật an toàn giao thông và căn cứ Điều 254 Bộ luật dân sự căn cứ các nguyên đơn không bị vây bọc bởi đất của ông Ơ nên đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]Về thủ tục tố tụng:* Các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn mở lối đi tọa lạc tại xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định Điều 26; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người cớ quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắn mặt không có lý do, các nguyên đơn Trần Văn K, Ngô Văn H1, Trần Văn H, Nguyễn Thị M có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

*[2]Về nội dung tranh chấp:* Các nguyên đơn yêu cầu bị đơn mở lối đi có chiều ngang 2m dài 30m tọa lạc tại ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới để làm lối đi ra tỉnh lộ 944. Bị đơn không đồng ý.

Ngày 18/10/2017 Toà án kết hợp với Văn phòng đăng ký đất đai – chi nhánh Chợ Mới tiến đo đạc và xem xét thẩm định tại chỗ đất, định giá phần đất. Tuy nhiên phần đất của bị đơn ông Ơ và hộ giáp ranh là Đặng Thành Nhơn giáp ranh nhau nhưng không có mốc ranh cụ thể nên không tiến hành đo đạc được. Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới có văn bản trả lời không lập thủ tục thực hiện công tác đo đạc lý do hiện trạng khu đất tranh chấp mở lối đi chung có giáp ranh hai hộ là Võ Văn O và Đặng Thành Nhơn không còn trụ đá và không thống nhất ranh. Nguyên nhân do quá trình xây dựng cống kiểm soát lũ đã làm thất lạc trụ ranh. Ngày 25/7/2018 Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 233/2018/QĐ-CCTLCC và ngày 24/8/2018 Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 233/2018/QĐ-CCTLCC yêu cầu nguyên đơn cung cấp cho Tòa án chứng cứ là mốc giới ranh đất của hộ ông Ơ và ông Nhơn nhưng các nguyên đơn không cung cấp được, nên không thế tiến hành đo đạc hiện trạng phần đất của ông Ơ.

Xét yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn thấy rằng các nguyên đơn có nơi cư trú thuộc ấp An Bình, xã An Thạnh Trung, còn bị đơn thì có nơi cư trú thuộc ấp An Thuận, xã Hòa Bình, phần đất các nguyên đơn cất nhà gồm 4 căn nhà ông Trần Văn K, nhà của ông Ngô Văn H1, nhà của Trần Văn H và nhà của Trần Văn H2, Ngô Phương T, Nguyễn Thị M sinh sống thì không bị vây bọc bởi phần đất của ông Ơ. Vị trí nhà ở của các nguyên đơn và phần đất của ông Ơ được ngăn cách bởi phần đất của ông Nhơn và rạch Trùm Hóa, các nguyên đơn vẫn có lối đi ra đường công cộng (tỉnh lộ 944).

Mặc khác vị trí mà các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu mở lối đi qua phần đất của ông Ơ và đi lên cầu Trùm Hóa, nếu mở ở vị trí này theo yêu cầu của các nguyên đơn thì phải tháo dỡ lang cang cầu Trùm Hóa. Theo công văn số 79/KTHT ngày 11/3/2019 của Phòng hạ tầng kinh tế huyện Chợ Mới thì hàng lang giao thông đường tỉnh 944 đoạn từ Phà An Hòa đến ngã ba Cựu Hội phạm vi đất dành cho đường bộ là 32m, bên phải là 18,5m, bên trái là 13,5m tính từ tim đường. Về hàng lang bảo vệ cầu được quy định theo khoản 1, Điều 16 Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010. Đối chiếu với các quy định thì việc các nguyên đơn yêu cầu mở lối đi ngang 2m cặp cầu Trùm Hóa để lên cầu là không đảm bảo về kỹ thuật và an toàn giao thông. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thấy rằng vị trí đất các nguyên đơn cất nhà sinh sống tại ấp An Bình, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới không bị vây bọc bởi bất động sản là phần đất của ông Võ Văn O, các nguyên đơn vẫn có lối đi ra đường tỉnh lộ 944. Vị trí đất mà các nguyên đơn yêu cầu mở

lối đi thì phải đi qua bất động sản khác là của ông Đặng Thành Nhơn và phần đất của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới thu hồi của ông Ơ để là cầu Trùm Hóa trên đường tỉnh lộ 944 theo Quyết định số 802/2002/QĐ.Ub ngày 01/7/2002 v/v Bồi hoàn, hoa lợi, vật kiến trúc, trong phạm vi xây dựng các cầu thuộc tỉnh lộ 944; các thửa đất này không có mốc giới rõ ràng. Tòa án yêu cầu các bên cung cấp chứng cứ là mốc ranh đất của các bên nhưng các bên không cung cấp được. Theo quy định tại khoản 1 Điều 254 thì: *"Chủ sở hữu có bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có hoặc không đủ lối đi ra đường công cộng, có quyền yêu cầu chủ sở hữu bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần đất của họ..."*. Thực tế các nguyên đơn đã có lối đi và không bị vây bọc bởi phần đất của ông Võ Văn O. Vì vậy các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn O tháo dỡ hàng rào và công trình kiến trúc trên đất để mở lối đi có chiều ngang 2m dài 30m cặp kênh Trùm Hóa để ra lộ 944 là không có cơ sở chấp nhận.

*[3] Về chi phí tố tụng:* chi phí định giá 1.000.000đ các nguyên đơn phải chịu (đã nộp xong)

*[4] Về án phí:* các nguyên đơn phải chịu mỗi người 300.000đ.

*Vì các lẽ trên,*

**Quyết định:**

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 157, 158, 165, 166, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 254 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 203 Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14 của Ủy Ban thường Vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn K, ông Trần Văn H; ông Ngô Văn H1; ông Trần Văn H2; bà Nguyễn Thị M, bà Ngô Phương T về việc yêu cầu ông Võ Văn O tháo dỡ hàng rào và công trình kiến trúc trên đất để mở lối đi có chiều ngang 2m dài 30m đi qua phần đất của ông Võ Văn O tọa lạc tại ấp An Thuận, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Về chi phí tố tụng: 1.000.000đ các nguyên đơn phải chịu (đã nộp xong).

Án phí DSST:

Trần Văn K phải chịu 300.000đ khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 theo biên lai thu số 0013705 ngày 13/3/2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Ông Trần Văn H phải chịu 300.000đ khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 theo biên lai thu số 0013704 ngày 13/3/2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Ông Ngô Văn H1 phải chịu 300.000đ khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 theo biên lai thu số 0013700 ngày 13/3/2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Ông Trần Văn H2 phải chịu 300.000đ khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 theo biên lai thu số 0013702 ngày 13/3/2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 theo biên lai thu số 0013703 ngày 13/3/2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Bà Ngô Phương T phải chịu 300.000đ khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 theo biên lai thu số 0013706 ngày 13/3/2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang để xét xử phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Bình**